

SỰ RA ĐỜI CỦA NHỮNG TỔ CHỨC CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN 1930-1945

CN. LÊ THỊ HOÀI HƯƠNG

Ban Quản lý Di tích Danh thắng Quảng Bình

I. Tình hình Quảng Bình trước khi thành lập Đảng

Thực dân Pháp nổ súng tấn công vào Đà Nẵng năm 1858, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp bắt đầu thiết lập bộ máy cai trị của chúng, sau đó tiếp tục mở rộng phạm vi chiếm đóng và tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Giờ đây, Việt Nam lại một lần nữa là trọng điểm khai thác lần thứ hai của chúng. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp diễn ra ở nước ta khốc liệt và triệt để hơn lần trước. Để thực hiện mưu đồ khai thác có hiệu quả, ở cả ba nước Đông Dương, thực dân Pháp áp dụng một chính sách chuyên chế về chính trị cực kỳ phản động. Chúng chia nước ta thành ba kỳ, có chế độ chính trị khác nhau. Bắc Kỳ là xứ bảo hộ, Trung Kỳ là xứ tự trị, Nam Kỳ là xứ thuộc địa nhưng thực chất tất cả ba kỳ đều là thuộc địa của thực dân Pháp.

Quảng Bình là xứ Trung Kỳ tự trị. Bộ máy hành chính từ tỉnh xuống làng bản đều do thực dân tổ chức. Đứng đầu bộ máy hành chính là tên Tuần vũ. Trùm lên bộ máy hành chính cấp tỉnh là viên công sứ, phó sứ và một số ngành quan trọng như an ninh, quân sự, kinh tế... do người Pháp đứng đầu. Ở cấp phủ, huyện có tên tri phủ hoặc tri huyện đứng đầu cùng một số quan lại. Cấp tổng có viên chánh tổng, ở làng có viên lý trưởng và hội đồng hào mục. Nói chung hệ thống chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở đều do thực dân Pháp điều hành và tuyển chọn.

Để bảo vệ chế độ thống trị của mình, thực dân Pháp tăng cường xây dựng quân đội, mật thám. Bên cạnh đó, với chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, chúng rất hạn chế mở mang trường lớp. Người dân Quảng Bình dưới chế độ thực dân phong kiến bị éoc lột hết sức nặng nề, quanh năm quần quật lao động mà vẫn ăn đói, mặc rách, lại chịu thêm nhiều loại thuế khóa nặng nề, phu phen tạp dịch nên cuộc sống lại càng thêm vất vả, không lối thoát. Mâu thuẫn giữa dân tộc ta và thực dân Pháp, mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ phong kiến ngày càng trở nên gay gắt. Thực tế lịch sử ấy làm cho nhân dân ta nhanh chóng chấp nhận con đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, đầy chông gai thử thách để giải quyết hai mâu thuẫn đó, giành lại độc lập dân tộc, người cày có ruộng tiến lên xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp.

Trong những năm cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, tinh thần yêu nước quật cường bất khuất của dân tộc trở dậy mạnh mẽ trong tầng lớp nhân dân ta. Tiêu biểu cho phong trào yêu nước ấy là năm 1885, vua Hàm Nghi xuất bôn, hạ chiếu Cần Vương

kêu gọi văn thân vùng lên chống thực dân Pháp. Và vùng đất miền Tây Quảng Bình là nơi đóng đô trong một thời gian khá dài của vua Hàm Nghi. Trong phong trào Cần Vương, các tầng lớp nhân dân Quảng Bình đóng góp rất nhiều sức người, sức của và đã xuất hiện nhiều vị tướng lĩnh tài giỏi, đầy khí phách như Lê Trực (Tuyên Hóa), Mai Lương (Quảng Trạch), Lê Mô Khởi (Bố Trạch), Nguyễn Phạm Tuân (Đồng Hới)... Tuy phong trào Cần Vương cuối cùng đều bị thực dân Pháp dập tắt nhưng ngọn lửa yêu nước vẫn âm ỉ cháy trong lòng người dân Quảng Bình. Bên cạnh đó, các cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám đều được nhân dân một số nơi trong tỉnh ta nhiệt tình hưởng ứng.

Khi cụ Phan Bội Châu - một chí sĩ yêu nước bị thực dân Pháp bắt và đối xử ngược đãi, nhân dân một số nơi trong tỉnh, đặc biệt là tầng lớp trí thức, thanh niên, học sinh căm phẫn cao độ. Một số trường học ở Quảng Bình như Đồng Hới, Ba Đồn, Ròn tổ chức mít tinh đòi thả cụ Phan Bội Châu. Nhiều học sinh Quảng Bình học ở Huế và một số nơi khác cũng tham gia biểu tình đòi thả cụ Phan. Sau khi được ân xá, cụ Phan Bội Châu đi nói chuyện nhiều nơi. Đến Đồng Hới, Hoàn Lão, Lý Hòa, cụ được đông đảo thanh niên, học sinh, trí thức và nhân dân địa phương nồng nhiệt đón tiếp. Những lần gặp gỡ nói chuyện ấy đã góp phần nhen nhóm, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân Quảng Bình, nhất là trong tầng lớp trí thức, thanh niên, học sinh.

Ngày 6 tháng 4 năm 1927, học sinh trường Quốc học Huế tổ chức bãi khóa chống lại hiệu trưởng nhà trường khinh rẻ học sinh bản xứ. Học sinh Quảng Bình ở trường Quốc học, Đồng Khánh, Kỹ nghệ thực hành tham gia và góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc bãi khóa. Anh Võ Giáp¹ là người đứng đầu đơn kiện hiệu trưởng và với lời hô danh thép “bỏ học! bỏ học”, “phản đối đuổi học sinh Nguyễn Chí Diểu vô cớ”; “phản đối đàn áp, theo dõi học sinh” nhanh chóng được học sinh hưởng ứng, cuộc bãi khóa thu được thắng lợi. Tuy nhiên, có một số học sinh bị bắt và bị đuổi học.

Do sự bùng nổ của bọn thực dân, phong kiến và do nhiều yếu tố khác nên mặc dầu cuộc Cách mạng tháng Mười Nga 1917 đã làm rung chuyển thế giới nhưng mãi cho đến năm 1927, ảnh hưởng của cuộc cách mạng ấy mới đến được Quảng Bình. Một số sách báo tiến bộ như báo “Người lao khổ”; “Việt Nam hôn”; “Bản án chế độ thực dân Pháp” của Nguyễn Ái Quốc, “Chủ nghĩa Mác-Lê sơ giản” do Đảng Cộng sản Pháp xuất bản đã đến được Quảng Bình bằng đường dây liên lạc bí mật dọc tuyến đường sắt hoặc từ Quảng Trị ra, Thái Lan về và được lưu hành trong một số giáo viên, công chức, thanh niên, học sinh. Một số nơi tổ chức các nhóm đọc sách báo tiến bộ như Đồng Hới, Ba Đồn, An Xá, Hoàn Lão...²

Từ năm 1927 trở đi, do chịu ảnh hưởng của nhiều sự kiện chính trị lớn trong nước, phong trào yêu nước và đấu tranh ở Quảng Bình đã có những sự chuyển biến mới. Một số cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ, chống sưu cao thuế nặng, các cuộc đình

¹ Tên của cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp lúc học ở Trường Quốc học Huế.

² *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*, Tập 1 (1930-1945), tr.36.

công, bãi chợ đòi tăng lương, giảm giờ làm... cũng đã diễn ra trên các công trường làm đường giao thông, xí nghiệp toa xe Đền Hới và một số chợ lớn như Đền Hới, Ba Đồn.

Tuy nhiên, các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Quảng Bình trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX chưa thể giành được thắng lợi cơ bản vì chưa có đường lối cách mạng đúng đắn. Song phong trào vẫn đứng vững và phát triển được nhờ có chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và bản chất cách mạng của giai cấp công nhân. Đến cuối năm 1929 đầu năm 1930, phong trào yêu nước cùng với những nhận thức về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Quảng Bình đã trở thành mảnh đất tốt cho sự nảy mầm những hạt giống cách mạng sau này.

II. Các tổ chức Cộng sản đầu tiên ra đời và phong trào cách mạng ở Quảng Bình từ 1930 đến 1935

Giữa lúc dân tộc Việt Nam đang chìm trong đêm dài nô lệ, khủng hoảng về con đường cứu nước thì đồng chí Nguyễn Ái Quốc sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và nhân dân ở nước ta. Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) tiếp xúc với những người Việt Nam yêu nước lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm đào tạo cán bộ, tổ chức tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và quần chúng nhân dân trong nước.

Từ năm 1928-1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đề ra chủ trương “vô sản hóa”, đưa hội viên của mình vào các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy... Từ đó phong trào công nhân, phong trào cách mạng trong nước có những bước phát triển mới. Nhiều tổ chức cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được hình thành giữ vai trò tổ chức tuyên truyền, lãnh đạo phong trào cách mạng ở các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền. Nhờ sự tuyên truyền, giáo dục của Hội cộng với sự tôi luyện trong phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều nơi đã xuất hiện những nhân tố điển hình báo hiệu sự hình thành tổ chức mới nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phong trào cách mạng trong nước.

Từ cuối năm 1929 đầu năm 1930, ở nước ta lần lượt xuất hiện ba tổ chức cộng sản: Đông Dương cộng sản Đảng (6/1929), An Nam cộng sản Đảng (9/1929) và Đông Dương cộng sản Liên đoàn (1/1930). Ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời ở ba miền đất nước đã ảnh hưởng trực tiếp tới những người tiên tiến trong tổ chức thanh niên, mở ra một cao trào thành lập các chi bộ cộng sản ở các tỉnh.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu “một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”³. Nó chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo cách mạng kéo dài hai phần ba thế kỷ,

³ Hồ Chí Minh *tuyển tập*, Tập 2, Hà Nội, 1980, tr.152.

kể từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Nó là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội Việt Nam vào cuộc vận động chung của lịch sử nhân loại trong thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, thời đại trong đó nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, tự mình đảm đương lấy sứ mệnh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và góp phần vào sự nghiệp vĩ đại giải phóng loài người khỏi mọi chế độ áp bức, bóc lột. Từ đây giai cấp công nhân Việt Nam với đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản chính thức bước lên vũ đài chính trị, nắm quyền lãnh đạo, từng bước đưa phong trào cách mạng Việt Nam tiến lên giành nhiều thắng lợi vẻ vang.

Là vùng đất giàu truyền thống cách mạng được tiếp nhận ánh sáng từ tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin, ở Quảng Bình bắt đầu xuất hiện nhiều tổ chức yêu nước và tiếp đến là sự thành lập các chi bộ cộng sản đầu tiên như chi bộ ga Kẽ Rầy (22/4/1930); chi bộ Bãi Đúc (01/1931); chi bộ Mỹ Thổ - Trung Lực (11/1931); chi bộ Lũ Phong (10/1933)... Đây là những chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ Quảng Bình, đánh dấu bước trưởng thành trong phong trào cách mạng của tỉnh Quảng Bình.

1. Chi bộ ga Kẽ Rầy (Ga Bó Trạch) thành lập 22/4/1930

Trước ảnh hưởng của các tổ chức, phong trào cách mạng ở Quảng Bình bắt đầu được nhen nhóm. Anh Nguyễn Hữu Chuyên học ở trường Kỹ nghệ thực hành Huế tham gia tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội tại Thừa Thiên - Huế năm 1929 bị ốm, phải về điều trị tại quê, đã tổ chức nhóm đọc sách báo tiến bộ ở thôn Thạch Bàn, An Xá huyện Lệ Thủy. Năm 1928, thông qua hoạt động của Đảng viên Tân Việt cách mạng Đảng trên tuyến đường sắt Vinh - Turan, một nhóm Tân Việt gồm các đồng chí Ga (tức đồng chí Nguyễn Trọng Di - làm sếp ga tại ga Kẽ Rầy) và đồng chí Duyệt (tức là Dương Đình Dur - thầy giáo dạy học) được gây dựng cơ sở tại ga Kẽ Rầy (Hoàn Lão).

Giữa năm 1929, các anh Quách Tuân, Quách Vĩnh học ở Hà Nội và Huế về quê Hoàn Lão tìm gặp các anh trong nhóm Tân Việt và thành lập “nhóm đọc sách báo” ở Hoàn Lão. Nhóm này quyết định lấy các bài báo mang nội dung tiến bộ trong các báo “Việt Nam hồn”, “Phong hóa”, “Hà Thành thời báo”... làm tài liệu học tập và tuyên truyền trong quần chúng, nhất là thanh niên, học sinh, dân nghèo vận động đấu tranh chống các hủ tục phong kiến lạc hậu ở địa phương.

Sau khi thành lập “nhóm đọc sách báo”, đồng chí Quách Tuân đã tìm bắt liên lạc với các đồng chí Nguyễn Hữu Chuyên, Trịnh Quang Xuân, Dương Văn Lan, đồng chí Quốc Hoa (Tân) những đảng viên của Đông Dương Cộng sản. Qua đường dây liên lạc đó “nhóm đọc sách báo” cũng đã bắt được liên lạc với một số cơ sở cách mạng ở thị xã Đồng Hới như: Tôn Thất Đãi (nghè Đãi), Nguyễn Kinh Chi.

Tháng 7 năm 1929, đồng chí Lê Viết Lượng - đặc phái viên của Đảng Tân Việt đã từ Nghệ An đến Quảng Bình bắt liên lạc với Nguyễn Trọng Di và Dương Đình Dur là hội viên Tân Việt ở Bó Trạch. Đồng chí đã trao đổi cùng với nhóm Tân Việt về tình hình chính trị trong nước, trong tỉnh, nắm tình hình hoạt động của các đảng viên Tân Việt và bàn phương hướng, biện pháp hoạt động. Tân Việt cách mạng Đảng có cơ sở

hoạt động ở một số nơi trên tuyến đường sắt, tuy không cắm mốc được ở các địa phương nhưng hoạt động của nó cũng ảnh hưởng và góp phần truyền bá tư tưởng chống thực dân phong kiến, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc, giáo dục lòng yêu nước trong nhân dân địa phương nhất là tầng lớp trí thức, thanh niên, học sinh. Cơ sở ga Kẽ Rầy được hình thành, tồn tại bắt mối với người địa phương, phát huy ảnh hưởng vào thị xã Đồng Hới là sự kiện quan trọng góp phần hình thành các tổ chức cộng sản đầu tiên của tỉnh Quảng Bình.

Lúc này Đông Dương Cộng sản Đảng (Bắc Kỳ) và An Nam Cộng sản Đảng (Nam Kỳ) thành lập. Những đảng viên của Đảng Tân Việt có xu hướng tiến bộ, đấu tranh chuyển hóa Đảng Tân Việt thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Cuối tháng 12 năm 1929, đồng chí Lê Viết Lượng đến Bồ Trạch gặp nhóm Tân Việt bàn việc chuyển nhóm thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Tháng 1 năm 1930, đồng chí Lượng trở lại Bồ Trạch, thành lập Ban vận động Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gồm 3 đồng chí: Ga, Duyệt và đồng chí Điện do đồng chí Điện làm Bí thư, đồng thời bàn kế hoạch phát triển Đảng và xây dựng các tổ chức quần chúng cách mạng ở địa phương.

Sau khi Đảng cộng sản Việt Nam thành lập (03/2/1930), xứ ủy Trung Kỳ cũng được thành lập, trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đảng trong các tỉnh miền Trung, tại 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên. Đồng chí Lê Viết Lượng xứ ủy viên được xứ ủy Trung Kỳ giao trách nhiệm xây dựng các tổ chức Đảng. Ở Quảng Bình ngày 22 tháng 4 năm 1930, đồng chí đến ga Kẽ Rầy (Hoàn Lão) một nơi hẻo lánh, xa dân cư, gần trường cấp I làng Hòa Duyệt, đây là một vị trí thuận lợi cho việc liên lạc, hội họp bí mật (trong Cách mạng tháng 8 năm 1945, Ủy ban Khởi nghĩa huyện Bồ Trạch cũng lấy đây làm nơi xuất phát để giành chính quyền). Tại đây, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập trên cơ sở Ban vận động Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Chi bộ gồm 3 đồng chí: Điện, Ga và Duyệt do đồng chí Điện làm Bí thư⁴. Chi bộ lấy một góc phòng đầu nhà ga làm nơi hội họp nhưng không cố định, với hình thức sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần, trừ những trường hợp bất thường.

Nội dung và phương hướng hoạt động là: phát triển Đảng vào giai cấp công nhân, tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, xây dựng các tổ chức nông hội để vận động nông dân đấu tranh chống địa chủ cường hào, quan lại áp bức, tham nhũng. Đặc biệt, chi bộ đã bàn bạc và nhất trí kế hoạch hoạt động trong dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5 năm 1930.

Sau khi thành lập, chi bộ kết nạp thêm một số đồng chí như: Quách Tuân, Quách Vịnh, Nguyễn Phương... Các đồng chí trong Chi bộ được phân công công tác cụ thể: Đồng chí Điện làm Bí thư phụ trách chung và trọng tâm là phong trào công nhân xe lửa ga Thuận Lý. Đồng chí Ga phụ trách vận động công nhân xe lửa đoạn đường Phúc Tự đến ga Thọ Lộc. Đồng chí Dương Đình Dư (bí danh là Duyệt) phụ trách vận động nông dân và thanh niên ở vùng tổng Hoàn Lão. Đồng chí Quách Tuân làm nhiệm vụ

⁴ *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*, Tập 1 (1930-1945), tr.39.

liên lạc với các tổ chức Đảng ở Huế, Đông Hà nhận cờ Đảng và tài liệu phục vụ việc tuyên truyền tổ chức nhân dân đấu tranh. Đồng chí Quách Vịnh phụ trách thanh niên. Trong công tác tuyệt đối bí mật, khi họp lúc đầu ngồi phải định kế hoạch thoát thân, bày có như đang chơi cờ tướng... phòng họp không được xả tàn thuốc, giấy vụn, khi gặp nhau phải có mật hiệu, gọi nhau bằng tín hiệu. Một thời gian sau chi bộ kết nạp thêm đồng chí Nguyễn Phương.

Chi bộ ga Kẽ Rầy được thành lập là Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Bố Trạch và cũng là Chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên trên đất Quảng Bình. Nó đánh dấu một bước ngoặt lịch sử quan trọng của phong trào cách mạng ở Quảng Bình, là một cái mốc đầu tiên xây dựng truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng. Đây chính là nguồn gốc sức mạnh mới, làm tiền đề để các chiến sĩ cộng sản Quảng Bình tiếp tục chiến đấu giành thắng lợi mới trong hoàn cảnh lịch sử mới, chỉ có một Đảng lãnh đạo cùng góp sức vào cao trào cách mạng trong cả nước. Đây chính là sự chuẩn bị điều kiện cơ bản quyết định cho những thắng lợi oanh liệt và những bước nhảy vọt lớn trong lịch sử Quảng Bình.

Từ khi thành lập, Chi bộ ga Kẽ Rầy đã tổ chức các hội quần chúng như: nông hội, ngư hội, hội bóng đá của thanh niên Hoàn Lão, hội phường rầy của nông dân Tây Trạch, Hoàn Trạch. Những hội, phường sau này chuyển thành Nông hội đỏ, trên cơ sở tập hợp nông dân, tuyên truyền từ thấp đến cao, nêu những áp bức bất công trước mắt của bọn cường hào đối với nhân dân, gây mâu thuẫn để tổ chức đấu tranh. Tuy mới thành lập nhưng bước đầu chi bộ đã thực hiện tốt chủ trương của trung ương Đảng, xứ ủy Trung Kỳ quyết định các cấp ủy Đảng phát động một đợt đấu tranh nhằm kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5 trong vòng nửa tháng (từ 22/4/ đến 7/5/1930). Bằng các cuộc rải truyền đơn, treo cờ Đảng trên phạm vi rộng lớn ở thành thị và nông thôn, các chi bộ Đảng phải thực hiện phương châm đấu tranh để tổ chức, tổ chức để đấu tranh. Nội dung truyền đơn giới thiệu lịch sử và ý nghĩa ngày Quốc tế Lao động 1/5, kêu gọi công nhân, nông dân, trí thức, học sinh, binh lính... đoàn kết đấu tranh chống thực dân Pháp, đòi ngày làm 8 giờ, đòi tăng lương, giảm thuế, ủng hộ Liên bang Xô Viết.

Sau một thời gian công tác ở Quảng Bình đồng chí Tân (tức là Võ Mai, xứ ủy Trung Kỳ) có mật thư cho chi bộ ga Kẽ Rầy vào Huế nhận truyền đơn và cờ Đảng về chuẩn bị hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5. Chiều ngày 30 tháng 4 năm 1930, tại Điện thờ họ Hoàng ở Hoàn Lão, chi bộ Đảng họp bàn kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí đảng viên. Truyền đơn được giấu tại gốc cây bàng (chỗ này hiện nay là kho lương thực của huyện).

Tại thị xã Đồng Hới, đề phòng trước những hoạt động của Đảng cộng sản và để đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân có thể nổ ra trong ngày Quốc tế Lao động, thực dân Pháp và bọn tay sai đã cho tăng cường các chốt gác, đội tuần tiễu, chốt chặt và kiểm soát nghiêm ngặt các đường phố và người ra vào thị xã. Theo kế hoạch hành động, chiều ngày 30 tháng 4 năm 1930, các đồng chí đảng viên đã lợi dụng dòng

người đi làm việc trên đường về nhà trà trộn lọt vào thị xã trước sự kiểm soát của địch. Trong đêm 30 rạng sáng ngày 1 tháng 5 năm 1930, lợi dụng bóng đêm và các tường nhà, đồng chí Mai Văn Hồ đã treo cờ đỏ búa liềm lên cột cờ ở khu nhà hành cung giữa trung tâm thị xã. Truyền đơn do chị Tôn Nữ Thị Châu rải xuất hiện trên các đường phố từ Quảng Bình Quan đến cửa Nam, trại lính khổ xanh. Phía hướng cửa Đông từ cầu Mụ Kề vào thị xã, tận dụng bóng đêm, đồng chí Quách Tuân và Dương Đình Dư dán truyền đơn lên cửa, vách tường dọc đường phố. Nội dung truyền đơn kêu gọi công nhân, nông dân, các tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ, học sinh đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống sưu cao thuế nặng, chống chế độ thực dân phong kiến hà khắc, đòi cải cách học đường... Mãi đến 8 giờ sáng ngày 1 tháng 5, đội nhì Tôn Thất Uyển và bọn thực dân Pháp mới phát hiện được cờ búa liềm. Chúng huy động lực lượng lùng sục và thu nhặt truyền đơn, làm huyên náo cả thị xã.

Ngày 1 tháng 6 năm 1930, tại xóm Rậy, thôn Võ Thuận có chị Lê Thị Thận trong lúc đi hái rau không may ngã xuống suối bị chết. Nhân cơ hội này, tri huyện Bồ Trạch là Dương Tự Đề và bọn tay sai tính có gây sự kiêu chác với gia đình. Tri huyện và bọn tay chân cho lính gông anh Tụ, chú chòng chị Thận lại bên xác chết chị và buộc tội cho anh đã ngoại tình với cháu dâu đưa đến việc chị phải đi tự vẫn. Bị vu oan nhưng anh Tụ đành chịu, phải bán hết gia tài từ chén bát, giường chiếu... để lấy tiền chuộc tội. Được tin vụ án xảy ra, Chi bộ đã họp bàn kế hoạch, vận động nhân dân đấu tranh cứu gia đình anh Tụ. Thực hiện chủ trương của chi bộ, các đồng chí đảng viên đã vận động nhân dân thôn Võ Thuận đấu tranh, hàng trăm người kéo về vây chặt nhà anh Tụ vạch mặt hành động bỉ ổi, xấu xa, tàn nhẫn của quan huyện Dương Tự Đề và đồng bọn. Bên cạnh việc vận động nhân dân đi đấu tranh, các đồng chí đảng viên đã viết đơn gửi lên quan công sứ Quảng Bình và viết bài gửi cho báo “Tiếng dân” tố cáo tội ác của tri huyện... đã gây nên một dư luận rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

Trước sức mạnh đấu tranh của hàng trăm nông dân xóm Rậy, vụ án Lê Thị Thận được phơi bày trước công luận. Bọn thực dân Pháp và phong kiến Nam triều ở Quảng Bình không thể bưng bít được sự thật, buộc phải giáng chức tri huyện, đôn đốc thông nhì và trực xuất thừa phái Bồ Trạch ra khỏi huyện. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của nông dân làng Võ Thuận dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng thu được thắng lợi, mở đầu cho một phong trào cách mạng ở địa phương, củng cố niềm tin cho đảng viên và quần chúng.

Phát huy thắng lợi đã giành được, ngày 14 tháng 7 năm 1930, các quan chức người Pháp và bọn tay sai tổ chức kỷ niệm quốc khánh nước cộng hòa Pháp tại thị xã Đồng Hới, chúng tổ chức các trò chơi như: liềm tiền đáy chảo, người ở trần leo cột mở đóp tiền trên đỉnh cột, nhẩy chân trong bao bố... để làm trò cười và bêu rếu dân nghèo. Thực hiện chủ trương của xứ ủy Trung Kỳ, chi bộ ga Kẻ Rậy phân công cho một số đồng chí đảng viên rải truyền đơn kêu gọi nhân dân tẩy chay trò chơi có tính chất bôi nhọ nhân dân lao động. Tối 13 tháng 7, các đồng chí đảng viên Quách Tuân và Mai Văn Hồ vượt qua vòng kiểm soát của địch, hòa vào dòng người ra vào thị xã, lợi dụng sơ hở của địch, các đảng viên của ta bí mật lọt vào rải truyền đơn ở khu vực lễ đài tại

vườn dương và từ cầu Mụ Kề qua nhà thương Đồng Hới đến chợ (theo dọc đường sông Nhật Lệ). Nội dung truyền đơn kêu gọi dân chúng phản đối đế quốc Pháp và Nam triều tổ chức những trò chơi làm tổn thương đến ý thức dân tộc Việt Nam; Đồng thời nhắc nhở các tầng lớp nhân dân hăng hái đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai.

Tháng 7 năm 1930, chi bộ lại vận động hơn 500 dân phu của các làng Hoàn Lão, Hoàn Phúc, Vạn Lộc đang làm đường tỉnh lộ 2 bãi công đòi bọn cai đội, lục bộ không được đánh đập, sỉ nhục, lăng mạ công nhân. Thực dân Pháp phải điều lính đến giải tán. Bất chấp mọi sự răn đe, hăm dọa của địch, công nhân vẫn tiếp tục đấu tranh buộc chủ phải giải quyết các yêu sách của công dân. Cuộc đấu tranh kéo dài từ sáng đến chiều đã làm ngưng trệ mọi hoạt động của địch trên tuyến đường từ Phong Nha đến Chùa Hang.

Cuối tháng 7 năm 1930, đồng chí Lê Việt Lượng xứ ủy Trung Kỳ về lại Bồ Trạch lần thứ 4 để bổ khuyết uốn nắn tình hình hoạt động của chi bộ, đồng thời phổ biến tinh thần của Trung ương Đảng về việc kêu gọi nhân dân đấu tranh phản đối chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên Xô, ủng hộ phong trào của các dân tộc thuộc địa và đòi quyền lợi dân sinh dân chủ. Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, nhân ngày phản đối đế quốc chiến tranh (1/8/1930), chi bộ ga Kẽ Rầy nhận thấy đây là dịp tốt để tập hợp lực lượng quần chúng công nông liên kết với binh lính đấu tranh với đế quốc Pháp, không được đưa lính Việt Nam đi đàn áp công nông các nước thuộc địa khác, không được đưa lính của các nước thuộc địa khác vào bắn giết nhân dân Việt Nam. Chi bộ quyết định treo cờ Đảng và rải truyền đơn trong nhiều ngày ở thị xã Đồng Hới để tỏ thái độ phản đối thực dân Pháp. Báo “Tiếng dân” đã đưa tin về hoạt động của sự kiện này: “Tối ngày 31 tháng 7, cửa thành Đồng Hới canh phòng nghiêm ngặt, sáng 1 tháng 8 cửa thành có nhiều truyền đơn cộng sản” và “Khởi ngày 1 tháng 8 cửa thành lại mở như cũ, hôm sau ngày 3 tháng 8 nơi nhà lục giác trước mặt trường đánh vợt trong thành treo cờ đỏ búa liềm và truyền đơn”.

Tháng 8 năm 1930, được Lo-Phôn khâm sứ Pháp ở Trung Kỳ và tuần vũ Quảng Bình, tri huyện Bồ Trạch và một số hương lý trong làng cố ý làm ngơ bao che cho Bùi Huy Tín mưu toan chiếm đoạt 500 héc ta ruộng đất công ở phá Hạc Hải của làng Hoàn Phúc (Bồ Trạch). Trước việc manh gian để chiếm ruộng đất công một cách bất hợp lý và trước sự làm ngơ của các nhà chức sắc các cấp để ăn hối lộ, chi bộ quyết định chỉ đạo phong trào đấu tranh của nhân dân Hoàn Phúc. Gần 1.000 người nông dân làng Hoàn Phúc kéo đến đình làng, hô vang khẩu hiệu “Đả đảo tên hoang, tên thâu bán ruộng đất của làng”, “Đất Hoàn Phúc do dân Hoàn Phúc cày phá, Hoàn Phúc là của dân Hoàn Phúc sử dụng, không để cho một kẻ nào chiếm làm của riêng”. Trước khí thế đấu tranh kiên quyết của nông dân, bọn cầm quyền lúc đầu đe dọa, đàn áp nhưng không dập tắt được dòng người biểu tình, bọn chúng buộc phải dùng thủ đoạn mua chuộc bằng tiền cũng không thu được kết quả. Bùi Huy Tín và các vị chức sắc buộc

phải từ bỏ âm mưu biến ruộng đất công thành ruộng đất tư, cuộc đấu tranh đã thu được thắng lợi lớn.

Ở Nghệ An, Hà Tĩnh trong thời gian này nhân dân đã đấu tranh thành lập được chính quyền Xô Viết công nông, đây là nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho nhân dân trong cả nước. Ngày 30 tháng 9 năm 1930, Xứ ủy Trung Kỳ quyết định “Phát động công nông đấu tranh ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh và kìm chân địch không cho chúng điều quân đàn áp Nghệ Tĩnh”. Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy, chi bộ ga Kẻ Rầy cử người vào Huế nhận truyền đơn và tài liệu “ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh” về rải ở Đồng Hới và ngoại ô thị xã. Chi bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền thắng lợi của công nông Nghệ Tĩnh, kêu gọi ủng hộ Nghệ Tĩnh bằng cách kiên quyết đấu tranh hơn nữa để giữ vững những thành quả đã đạt được.

Phối hợp cùng các hoạt động rải truyền đơn, treo cờ Đảng là phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân ở Hòa Duyệt, đường tỉnh lộ 2 và làng Hoàn Phúc. Chi bộ Đảng còn vận động nông dân trong nhiều làng đấu tranh đòi giảm sưu thuế, chia lại công điền, công thổ, giảm bớt các lệ cúng tế... đấu tranh không cho Hội tin lành phá rú Điện (Hoàn Lão) để xây dựng nhà thờ. Các đảng viên trong Chi bộ sử dụng các bài thơ “Luân lý ca”, “Sử luận ca” do đồng chí Dương Đình Dư sáng tác để tuyên truyền trong quần chúng nhân dân và tầng lớp thanh niên phải biết đến lịch sử nước Việt Nam và phải sống theo đạo lý của người Việt Nam.

Cuối năm 1930, hàng trăm nông dân tổng Hoàn Lão kéo đến vây nhà tên chánh tổng Phan Tư đấu tranh vạch rõ tội ác chiếm đất của nông dân làm của riêng, đòi chia số ruộng đất đó cho cô nhi, quả phụ. Trước áp lực của nhân dân Phan Tư phải nhượng bộ. Cùng với các hoạt động trên, các đảng viên đã đi vào quần chúng xây dựng cơ sở cách mạng, lập các hội Cứu tế đỏ. Cuối tháng 8 năm 1930, Chi bộ đã xây dựng được tổ Nông hội đỏ ở làng Lý Hòa, phát triển Đảng trong công nhân đường sắt ở ga Ngân Sơn và ga Sa Lung.

Trước những hoạt động cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, bộ máy chính quyền bảo hộ và bọn tay sai ở Quảng Bình vô cùng hoang mang lo sợ và tìm cách khủng bố hòng dập tắt phong trào cách mạng trong tỉnh. Tháng 5 năm 1931, thực dân Pháp ở Quảng Bình phát hiện được hoạt động của các đảng viên cộng sản ở Bố Trạch. Chúng điều một trung đội lính khố xanh do tên án sát Nguyễn Kỳ từ Đồng Hới kéo ra Hoàn Lão bao vây nhà ở của các đồng chí đảng viên. Do được cơ sở của ta ở thị xã báo tin trước, mọi tài liệu, sách báo, truyền đơn đều được đem cất giấu. Một số đồng chí đảng viên bị bắt đưa về giam tại nhà lao Đồng Hới.

Bằng các thủ đoạn khủng bố, mua chuộc hết sức thâm độc, đến cuối tháng 5-1931, các đồng chí đảng viên ở chi bộ ga Kẻ Rầy lần lượt sa vào tay giặc. Đây là một tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng ở Quảng Bình nói chung ở Bố Trạch nói riêng.

Chi bộ ga Kẻ Rầy được thành lập ngày 22 tháng 4 năm 1930 là chi bộ Cộng sản đầu tiên trên đất Quảng Bình, hoạt động trong những năm tháng vô cùng khó khăn,

gian khổ, trong vòng kim kẹp của kẻ thù, liên lạc với cấp trên khó khăn, đảng viên và quần chúng chưa có kinh nghiệm đấu tranh cách mạng. Vừa mới ra đời, chi bộ đã phát động được phong trào cách mạng trong công nhân, nông dân, học sinh... các tầng lớp nhân dân khác liên tục tấn công vào chính quyền thực dân phong kiến, đòi độc lập dân tộc và các quyền dân sinh, dân chủ, từng bước tập dượt cho quần chúng đi vào cuộc đấu tranh. Mặc dù chỉ tồn tại và hoạt động hơn một năm, nhưng những hoạt động của chi bộ đã góp phần quan trọng nâng cao ý thức dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần chống giặc ngoại xâm.

2. Chi bộ Bãi Đức thành lập tháng 1/1931

Năm 1929, một số thanh niên ở thôn Bãi Đức⁵, xã Hương Hóa, Tuyên Hóa như: Trần Đình, Phạm Lệ, Nguyễn Nga ra học ở Trường Tiểu học Hương Phố, huyện Hương Khê. Được tổ chức Đảng ở đây giáo dục, giác ngộ (thầy giáo Đậu Đức Chước, Lê Viêt Lượng) với tinh thần yêu nước, lòng căm thù chế độ thực dân, phong kiến, số thanh niên này đã tham gia bãi khóa chống lại tên Giáo Bát, một tên mật thám tay chân của tri huyện Hương Khê ức hiếp học sinh, chuyên theo dõi các hoạt động yêu nước trong trường học. Cuối năm 1929, số học sinh ở Bãi Đức do nhiều lý do khác nhau nên về địa phương không tham gia học tiếp. Trong cao trào cách mạng 1930-1931, tháng 3 năm 1930, ở Hương Khê (Hà Tĩnh), chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên được thành lập; tháng 6 năm 1930, Đảng bộ huyện Hương Khê ra đời và nhanh chóng xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển thêm các chi bộ mới. Với vị trí quan trọng nối mạch liên lạc theo tuyến đường 12 từ Hà Tĩnh qua Lào, Bãi Đức là một nơi được cấp ủy đảng Hương Khê chú ý để xây dựng chi bộ Đảng.

Do có mối quan hệ bạn bè và hiểu biết nhau trong cuộc đấu tranh ở trường huyện Hương Khê, tổng ủy Xuân Khánh⁶ đã cử đồng chí Trần Kỳ (bí danh Vân Tường) và đồng chí Yên (bí danh Trần Phúc) tìm đến nhà đồng chí Trần Đình ở làng Bãi Đức bàn bạc và trao đổi nhằm tuyển chọn những người có tư tưởng tiến bộ, huấn luyện, giáo dục họ thành những người cộng sản. Sau nhiều lần đến Bãi Đức làm quen, gặp gỡ, đồng chí Trần Kỳ đã tuyển chọn một số thanh niên có học hành và hiểu biết ít nhiều như Trần Đình, Phạm Lệ, Đinh Hán, Trần Tuất... xin gặp mặt và nói chuyện bí mật. Đồng chí Trần Kỳ nói về nỗi thống khổ, nạn sưu cao, thuế nặng, chính sách hà khắc của thực dân, phong kiến, đường lối cách mạng của Đảng và cuộc đấu tranh không mệt mỏi của nhân dân ta, đặc biệt là cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh đang diễn ra trên toàn quốc.

Sau một thời gian giác ngộ, giáo dục tư tưởng cộng sản cho lớp thanh niên ở Bãi Đức, Tổng ủy Xuân Khánh thấy đây đã có đủ điều kiện để thành lập chi bộ. Để kiểm tra tình hình, tháng 1 năm 1931, Tổng ủy đã cử đồng chí Trần Ích (bí danh là Vân Thành), Bí thư Tổng ủy đến Bãi Đức để xúc tiến việc thành lập chi bộ đảng.

⁵ Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đổi thành thôn Tân Đức, xã Hương Hóa.

⁶ Gồm 3 tổng: Thu Lệ, Quy Hợp, Phúc Lộc hợp lại.

Giữa tháng 1 năm 1931, tại phía nam bãi gỗ, gần cầu Tân Đức, đồng chí Trần Ích chủ trì buổi lễ kết nạp đảng viên và thành lập Chi bộ Bãi Đức. Chi bộ được thành lập gồm 7 đảng viên chính thức, đó là: Trần Đình, Phạm Lê, Đinh Hán, Nguyễn Nguyên, Trần Tuất, Hà Văn Xin, Nguyễn Nga. Đồng chí Trần Đình được cử làm Bí thư chi bộ, đồng chí Phạm Lê được cử làm Phó Bí thư chi bộ.⁷ Chi bộ thống nhất dùng nhà đồng chí Phạm Lê làm địa điểm liên lạc, đồng chí Trần Đình chịu trách nhiệm làm nhiệm vụ liên lạc giữa chi bộ và cấp ủy.

Nội dung hoạt động của chi bộ là: Tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Đảng, phát triển các Hội để đấu tranh chống bọn địa chủ, cường hào, phát triển đảng viên mới, ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân trong cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh.

Chi bộ Bãi Đức được thành lập không chỉ là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Tuyên Hóa mà còn là chi bộ đầu tiên ở phía Bắc Quảng Bình. Chi bộ Bãi Đức ra đời là một bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng ở Quảng Bình nói chung và Tuyên Hóa nói riêng. Đây là điểm mốc lịch sử quan trọng chứng tỏ sự chuyển biến về chất trong quá trình tổ chức xây dựng cơ sở đảng, phát triển phong trào cách mạng ở nông thôn Quảng Bình. Sự ra đời của chi bộ Bãi Đức đánh dấu bước trưởng thành về mọi mặt trong phong trào cách mạng của nhân dân Quảng Bình chống thực dân, phong kiến. Đây là “hạt giống đỏ” đầu tiên góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh và quá trình thành lập các chi bộ cộng sản ở Tuyên Hóa sau này.

Sau khi chi bộ được thành lập, dưới sự lãnh đạo của Tổng ủy Xuân Khánh, các đảng viên ở Bãi Đức đã nhanh chóng bắt tay vào việc vận động, xây dựng các tổ chức quần chúng. Chi bộ đã phân công đảng viên về các xóm tổ chức, xây dựng các hội. Đến tháng 8 năm 1931, ở thôn Đương Dầu, Hội “Cứu tế đỏ” do hai đảng viên là Trần Đình và Nguyễn Nga phụ trách đã được thành lập; ở xóm Cây Mít tổ “Nông hội đỏ” được thành lập do đồng chí Phạm Lê phụ trách; xóm Cây Độc và Cây Trổ “Hội Tương tế” do hai đồng chí Đinh Hán và Hà Văn Xin phụ trách. Chi bộ đã vận động quần chúng xây dựng quỹ tình nghĩa ở Phú Lệ, La Khê và Đương Dầu, gồm 9 tổ với khoảng 150 gia đình tham gia và kết quả là có một quỹ khá lớn, gồm cả lúa, gạo, tiền, trâu bò. Số quỹ này không chỉ giúp bà con trong thôn xóm gặp khó khăn hoạn nạn mà còn giúp đỡ, ủng hộ cho các gia đình có người hoạt động cách mạng bị địch bắt ở Hương Khê.

Cũng trong thời kỳ này, chi bộ đã tổ chức được bốn đội tự vệ với khoảng 50 người ở Đương Dầu, Bãi Đức và La Khê. Vũ khí chỉ có gậy, tấu, mác Lào, rựa, song anh em trong các đội tự vệ vẫn tích cực hăng say tập luyện, hoạt động có tổ chức. Nhiệm vụ của đội tự vệ là bảo vệ đường dây liên lạc, đưa tin tức, tài liệu từ Hương Khê vào Bãi Đức và theo dõi một số hoạt động của địch.

Song song với việc xây dựng các tổ chức quần chúng, chi bộ đã phân công các đảng viên tuyên truyền giác ngộ và theo dõi quần chúng tích cực kết nạp đảng. Những người có ý thức đấu tranh với bọn địa chủ, cường hào đòi chia lại công điền, công thổ

⁷ *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình*, Tập 1 (1930-1945), tr.43.

cho dân nghèo như Trần Tác, Trần Thượng, Bếp Ngoạn là những đối tượng chi bộ giúp đỡ bồi dưỡng.

Do sự chỉ đạo và hoạt động tích cực của chi bộ nên các tổ chức quần chúng ở Bãi Đúc ngày càng được mở rộng. Nhiều gia đình tham gia vào các đội tự vệ, tự nguyện gia nhập hội. Những hoạt động của tổ chức “Nông hội đỏ”, “Cứu tế đỏ” đã bắt đầu có tác động tích cực đến đại bộ phận nhân dân Bãi Đúc và các vùng lân cận.

Nằm ở vùng tiếp giáp với Hà Tĩnh, nơi khởi phát phong trào Xô Viết, quê hương giàu truyền thống cách mạng, phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ ở Bãi Đúc ngày càng phát triển.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Hà Tĩnh và chỉ thị của huyện Hương Khê về tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5, chi bộ Bãi Đúc đã quán triệt tinh thần cho các đồng chí đảng viên. Sau khi nhận được chỉ thị, đồng chí Trần Đình đến gặp đồng chí Trần Ích nhận cờ Đảng, khẩu hiệu và truyền đơn. Chi bộ đã họp phân công chỉ đạo các khu vực, viết thêm truyền đơn, khẩu hiệu; vận động quần chúng tham gia biểu tình ngày 1 tháng 5 năm 1931.

Chiều 30 tháng 4 năm 1931, chi bộ bố trí đưa 2 đội tự vệ ở làng Bãi Đúc đến nhà lý trưởng Trương Thu Hợp bắt chúng phải phục tùng cách mạng và khống chế không cho tên này ra khỏi nhà. 10 giờ đêm 30 tháng 4 năm 1931, chi bộ tổ chức hơn 100 người đèn đuốc đỏ rực đường đến tập trung tại Đương Dầu. Cuộc biểu tình vòng quanh qua làng La Khê và Bãi Đúc rồi kéo xuống ga Tân Ấp, cắm cờ búa liềm ở làng Phúc Lê, ga Tân Ấp.

Với khẩu hiệu đánh đổ thực dân và Nam triều quan lại, tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo, “thành lập chính quyền công - nông” và rất nhiều truyền đơn với nội dung chia lại công điền, công thổ, đòi hoãn nợ, xóa thuế được rải trên nhiều đường làng, ngõ xóm. Trước khí thế đấu tranh của quần chúng, bọn thống trị ở Bãi Đúc thật sự hoang mang, lo sợ. Tên đồn trưởng đồn Tân Ấp phải bỏ chạy lên La Trọng, tên chủ đồn điền ở La Khê và bọn quan lại, địa chủ ở Bãi Đúc, La Khê, Tân Ấp, một số chạy vào rừng, một số khác chạy vào đồn Bang Tá ở ga Tân Ấp ẩn náu.⁸

Sau cuộc biểu tình đó, cuối tháng 5 năm 1931, các đảng viên của chi bộ Bãi Đúc bị bắt giam ở Chợ Gát (Đức Hóa), sau đó chuyển ra giam ở nhà lao Hà Tĩnh. Chi bộ tan rã và mất liên lạc, sau cách mạng tháng 8 năm 1945 mới lập lại.

Tuy chi bộ Bãi Đúc ra đời, tồn tại và hoạt động chỉ trong vòng 5 tháng, nhưng với khoảng thời gian ngắn ngủi đó, các đồng chí đảng viên và chi bộ đã trở thành chỗ dựa, niềm tin cho phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Tuyên Hóa nói riêng và Quảng Bình nói chung. Mặc dù lực lượng mỏng, nhưng ngay từ đầu khi mới thành lập, chi bộ đã tổ chức được phong trào quần chúng hoạt động mạnh mẽ, tấn công vào chính quyền thực dân, phong kiến. Thành quả hoạt động của chi bộ Bãi Đúc đã góp

⁸ Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1, tr.43.

phần giác ngộ lý tưởng cộng sản, nâng cao ý thức dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

3. Chi bộ Mỹ Tho - Trung Lực thành lập tháng 11/1931

Tại Mỹ Tho - Trung Lực, huyện Lệ Thủy, phong trào yêu nước dấy lên từ những cuộc đấu tranh chống áp bức của nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến và thực dân xâm lược. Tuy nhiên, những cuộc đấu tranh này hoàn toàn mang tính tự phát, phản ứng trực diện trước những hành động và thủ đoạn bóc lột áp bức trắng trợn của thế lực thống trị. Trước tình hình đó, một số thanh niên tiến bộ, có chí hướng muốn tìm con đường để tự giải phóng mình khỏi kìm kẹp của các tầng lớp áp bức đã liên lạc với những nhóm thanh niên tiến bộ ở các địa phương khác để gây dựng cơ sở của mình.

Mùa đông năm 1930, biết tin ở Quảng Trị có phong trào đấu tranh chống thực dân quan lại khá mạnh mẽ nên một số thanh niên yêu nước ở hai làng Mỹ Tho - Trung Lực bàn nhau vào đó để học hỏi. Trong làng có nhiều người đồng tình với lớp trẻ, trong đó có cụ thân sinh ra Nguyễn Đông và bạn bè của ông đều là nghĩa sĩ Cần Vương dưới cờ dấy binh của tướng Hoàng Phước (Hoàng Ngũ Phúc) nên càng quan tâm đến điều đó. Được ông Dương Công Phát (quê làng Mỹ Tho) vào dạy học ở Vĩnh Linh cho biết ở Vĩnh Linh có phong trào cộng sản, anh Nguyễn Đông và một số thanh niên có chí hướng khác đã nhiều lần vào Vĩnh Linh để nắm tình hình, bắt liên lạc. Đồng chí Trần Ngoạn (một đảng viên ở Vĩnh Linh) nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn các anh Nguyễn Đông, Lê Thuận Chất, Lê Thuận Sản về tổ chức các hội quần chúng, giáo dục lòng yêu nước, căm thù giặc cho họ.

Sau nhiều lần kiểm tra tình hình, tháng 10 năm 1931, Tỉnh ủy Quảng Trị được Trung ương giao trách nhiệm thành lập Đảng ở Quảng Bình và cử đồng chí Đoàn Bá Thừa (tức Đoàn Thị) ra Lệ Thủy. Nguyễn Đông đưa đồng chí Đoàn Bá Thừa về nhà mình ẩn, ở bí mật và hoạt động trên địa bàn Lệ Thủy.

Lúc này phong trào cách mạng ở Mỹ Tho, Trung Lực đã có bước chuyển biến. Những anh em thanh niên tiến bộ đã tập hợp lại được 21 người trung kiên, lập thành 7 tổ “Nông hội đỏ” hoạt động ở hai làng Mỹ Tho và Trung Lực. Đây là hình thức tổ chức theo mô hình Xô Viết - Nghệ Tĩnh nhằm tập hợp nông dân vào các tổ chức cách mạng.

Khi về nhà anh Nguyễn Đông, ngày thì trú ẩn bí mật, tối đến đồng chí Đoàn Bá Thừa được Nguyễn Đông đưa đi gặp những quần chúng tốt. Nhiều lần Nguyễn Đông làm môi giới cho hai bên gặp nhau, còn mình làm nhiệm vụ canh gác. Với cách thức hoạt động như trên nên sau đó một thời gian, đồng chí Đoàn Bá Thừa đã tổ chức được các lần mít tinh quần chúng vào trước các ngày cúng tế, trước vụ cấy gặt. Ở những lần mít tinh đó, đồng chí Thừa vạch trần tội ác của bọn cường hào, địa chủ, hương lý và nêu phương pháp cho quần chúng đấu tranh. Nơi tổ chức các lần mít tinh thường là một hẻm khe ra vào, hay lưng đồi hoặc cạnh lùm lòi cây cối rậm rạp.

Để vận động quần chúng hưởng ứng tham gia mít tinh nhiều lần và ngày càng đông, đồng chí Đoàn Bá Thừa đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Nguyễn Đông vận động quần chúng ở Trung Lực, còn Lê Thuận Sản, Lê Thuận Chất vận động quần chúng ở Mỹ Thổ.

Dưới sự hướng dẫn của các anh Lê Thuận Sản, Lê Thuận Chất, các tổ “Nông hội đò” ở Mỹ Thổ đấu tranh trực diện với bọn địa chủ trong làng đòi chúng tăng tiền công làm thuê, tăng thù lao cho lao động nặng nhọc. Ban đầu bọn địa chủ giở giọng hạch sách, dọa nạt, nhưng anh em kiên trì đấu tranh và dọa nếu không thực hiện yêu cầu thì họ vận động bà con chấm dứt làm thuê, bỏ làng đi kiếm sống. Anh Lê Thuận Chất vốn là người có học, hiểu biết tương đối rộng, hơn nữa anh là người có chức trong dòng tộc nên bà con rất nể trọng. Bọn địa chủ sợ bà con nông dân theo lời anh bỏ việc nên chúng buộc phải hứa giải quyết theo yêu cầu của dân chúng.

Những việc làm của nhóm thanh niên tiên bộ được quần chúng đồng tình ủng hộ. Từ chỗ mạnh ai nấy được, đến lúc này nông dân đã biết tập hợp lực lượng, biết thương yêu tương trợ giúp đỡ lẫn nhau. Nhiều người đã biết can ngăn những hành vi vô đạo của bọn địa chủ cường hào ác bá với dân lành. Hơn thế, có người đã quyết liệt phản kháng sự đối xử bất công của bọn chúa đất đối với bản thân và gia đình họ.

Tháng 8 năm 1931, anh Lê Thuận Chất vào Vĩnh Linh báo cáo với đồng chí Trần Ngoạn (Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị) những chuyển biến tích cực của nhân dân Mỹ Thổ - Trung Lực. Nhận thấy phong trào cách mạng của nhân dân Mỹ Thổ - Trung Lực đã có chuyển biến tốt, quần chúng đã được giác ngộ, đã có hạt nhân làm nòng cốt cho phong trào phát triển. Tháng 10 năm 1931, Tỉnh ủy Quảng Trị cử đồng chí Đoàn Bá Thừa, ủy viên Tỉnh ủy Quảng Trị trực tiếp chỉ đạo phong trào ở Mỹ Thổ - Trung Lực.

Đến Mỹ Trung, đồng chí Đoàn Bá Thừa cho mời các anh Nguyễn Đông, Lê Thuận Chất, Lê Thuận Sản hội ý, nắm lại tình hình địa phương và truyền đạt nhiệm vụ mới. Cũng trong tháng 10 năm 1931, thông qua báo cáo của các anh Đông, Chất, Sản, đồng chí Đoàn Bá Thừa cho mời thêm anh Lê Thuận Thích ở Mỹ Thổ, Nguyễn Kinh, Nguyễn Phục ở Trung Lực dự lớp bồi dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin và Luận cương của Đảng tại Lãng Quan Hữu (thôn Tân Lộc, xã Tân Thủy ngày nay). Ngoài các thanh niên đã được giác ngộ trước đó, Mỹ Thổ - Trung Lực có thêm một số quần chúng tích cực được giác ngộ lý tưởng giai cấp, sẵn sàng dấn thân vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đêm 17 tháng 11 năm 1931, tại ngôi miếu Thành hoàng (thôn Trung Lực) thay mặt tổ chức Đảng cấp trên, đồng chí Đoàn Bá Thừa đã tuyên bố kết nạp các anh Nguyễn Đông, Lê Thuận Chất, Lê Thuận Sản vào Đảng cộng sản, đồng thời tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng cộng sản Mỹ Thổ - Trung Lực (gọi tắt là Chi bộ Mỹ - Trung). Đồng chí Lê Thuận Chất được cử làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Đông phụ trách giao thông liên lạc, đồng chí Lê Thuận Sản phụ trách tuyên truyền và tài chính.⁹

⁹ Theo tài liệu lưu trữ tại Phòng lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Chi bộ Mỹ Tho - Trung Lực - chi bộ Cộng sản ra đời đầu tiên ở phía Nam tỉnh Quảng Bình ra đời đánh dấu sự trưởng thành của phong trào đấu tranh cách mạng, phản ánh trung thực nguyện vọng thiết tha của nhân dân lao động Mỹ Tho - Trung Lực. Đây cũng là một sự kiện vô cùng quan trọng đánh dấu một mốc lịch sử trong tiến trình phát triển của phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của nhân dân Lê Thủy nói riêng và nhân dân Quảng Bình nói chung.

Sau khi thành lập, chi bộ Mỹ Tho - Trung Lực tổ chức một số cuộc mít tinh có vài chục người tham gia để vạch tội ác của thực dân, phong kiến, kêu gọi mọi người đoàn kết đấu tranh chống cường hào, địa chủ áp bức, bóc lột, chống sưu cao, thuế nặng, chống thực dân, phong kiến, giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Những thắng lợi bước đầu do quần chúng giành được, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, làm cho uy tín của Đảng thấm sâu vào quần chúng, tạo cho họ niềm tin tưởng, phấn khởi và làm cho thực dân, phong kiến hoang mang lo sợ.

Tháng 2 năm 1932, chi bộ Mỹ - Trung kết nạp thêm 5 đồng chí; tháng 6 năm 1932 kết nạp thêm 1 đồng chí vào Đảng, làm tăng số đảng viên của chi bộ lên đến 9 đảng viên. Nhiệm vụ của chi bộ lúc này là thành lập đội xích vệ, phát động quần chúng đấu tranh; gây quỹ tạo vốn, tiếp chuyển tài liệu từ Vĩnh Linh ra Lê Thủy và ngược lại; Tuyên truyền vận động quần chúng thành lập các hội hoạt động bí mật.

Tháng 6 năm 1932, ở Mỹ Tho - Trung Lực đã có trên 30 hội viên “Nông hội đỏ” và 65 hội viên hội “Cứu tế đỏ”.

Tháng 2 năm 1933, chi bộ Mỹ - Trung đã tổ chức cuộc mít tinh ở Đồng Lực có gần 70 người tham gia. Họ đã công khai vạch trần áp bức bóc lột của giai cấp địa chủ, thái độ hống hách của bọn hào lý, đồng thời kêu gọi nhân dân đi theo cách mạng.

Tháng 6 năm 1933, chi bộ Mỹ - Trung lại vận động trên 70 “traï ruộng mẫu”¹⁰ đấu tranh với Giám Giao thuê công gặt rẻ mạt. Giám Giao ngoan cố không chấp nhận yêu sách của nông dân. Những người đấu tranh hô vang khẩu hiệu: “Không gặt thuê cho Giám Giao và những địa chủ trả công thấp”. Cuộc đấu tranh của “Traï ruộng mẫu” được bà con nông dân đồng tình ủng hộ. Trước sức mạnh và uy lực của quần chúng, Giám Giao phải chấp nhận yêu sách của những người nông dân. Phát huy thắng lợi vừa giành được, chi bộ vận động nông dân khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất, vào hội làm rẫy để tương trợ giúp đỡ nhau khi công việc đồng áng bận rộn cũng như lúc khó khăn mùa vụ thất bát. Các hội quần chúng đã chắt chiu từng bát gạo, nôi khoai, giành dụm từng hào bạc để bí mật nuôi dưỡng cán bộ, đảng viên hoạt động trong vòng phong tỏa của địch.

4. Chi bộ Lũ Phong thành lập tháng 10/1933

Trong phong trào cách mạng, ở Quảng Trạch đã xuất hiện một số thanh niên có chí hướng muốn đi các nơi tìm hiểu cách thức tổ chức lực lượng, tiến hành đấu tranh để giải phóng cho đồng bào quê hương. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo cao

¹⁰ “Traï ruộng mẫu” là những thợ gặt nhận khoán gặt thuê hàng mẫu ruộng cho địa chủ.

trào đấu tranh 1930-1931, mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Nhân dân Ba Đồn, Lũ Phong, Trung Thuần, Lộc Điền lên tiếng ủng hộ và đã che chở, nuôi dưỡng một số đồng chí bị lộ bí mật trong phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh chạy vào lánh nạn.

Năm 1929, Nguyễn Văn Huyền làm công nhân xe lửa ở Tuyên Hóa, đã được anh em công nhân người Nghệ An - Hà Tĩnh tuyên truyền, giác ngộ ý thức giai cấp và lý tưởng cộng sản.

Năm 1931, Hoàng Lai, người Hà Tĩnh vào Ba Đồn học may ở phố Vĩnh Lợi, qua giao tiếp, trò chuyện anh làm quen với một số anh em cùng ở Hà Tĩnh vào làm ăn ở Ba Đồn, được anh em giác ngộ và huấn luyện phương pháp hoạt động bí mật. Sau đó Hoàng Lai gặp anh Tụng, quê ở Văn Phú, đến bắt mối, giác ngộ và gây dựng cơ sở. Cuối năm 1931, số thanh niên yêu nước giác ngộ ở Hà Tĩnh vào học may ở Ba Đồn đã tổ chức được một nhóm thanh niên gồm có Nguyễn Văn Huyền, Hoàng Lai và anh Tụng. Họ đã nhận được mật hiệu liên lạc từ Hà Tĩnh chuyển vào cùng một số tài liệu và truyền đơn của Đảng.

Được sự hướng dẫn của các đồng chí đảng viên Nghệ Tĩnh, nhóm thanh niên yêu nước Hoàng Lai và anh Tụng đã in truyền đơn bằng đồng sương tại nhà bếp ông Bếp Tới (Ba Đồn) và nhà anh Nguyễn Kinh (Lũ Phong) để rải trong thị trấn và có lúc đã rải tận trong phủ đường.

Đầu năm 1932, cũng nhóm thanh niên này đã tổ chức treo cờ búa liềm tại phố Hồng Ích. Rạng sáng địch phát hiện được cuống cuống cho người hạ cờ xuống¹¹. Việc xuất hiện truyền đơn và cờ búa liềm ngay trong lòng thị trấn Ba Đồn làm cho bọn hoang mang lo sợ, còn nhân dân thì vui mừng và tin tưởng.

Sau khi phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh bị đàn áp, nhóm thanh niên này mất liên lạc và ngừng hoạt động.

Trong một số hoạt động cách mạng diễn ra ở Ba Đồn thì tại làng Lũ Phong, cách Ba Đồn 3km, từ những năm 1929-1930, có một số thanh niên như Nguyễn Kim Tiều, Nguyễn Quang Thỏa (tức là Vĩ) và sau đó là Nguyễn Văn Huyền (Tế) qua Thái Lan làm ăn, được “viện trợ cách mạng Đông Dương” giáo dục, giác ngộ và giao trách nhiệm về nước điều tra, nắm tình hình địch. Các anh đã thay nhau nhiều lần sang Thái Lan báo cáo tình hình địch, nhất là thủ đoạn bóc lột của thực dân Pháp và nỗi khổ nhục của nhân dân ta.

Sau một thời gian hoạt động, được “viện trợ cách mạng Đông Dương” giới thiệu, nhóm thanh niên Lũ Phong bắt đầu liên lạc thêm với Lê Nguyên Phong (quê ở làng Cao Lao Hạ, Bố Trạch), Võ Hoàng (quê An Xá - Lệ Thủy); những thanh niên này tham gia trong các tổ chức trong quần chúng của Đảng như công hội xe bò, thợ may...

Sau một thời gian huấn luyện, thử thách, tháng 9 năm 1933, đồng chí Nguyễn Tài Ngôn (tức là Lê Ngân, quê Nghệ An) thay mặt Đảng kết nạp số thanh niên yêu nước

¹¹ Theo hồi ký đồng chí Hoàng Lai cung cấp ngày 15/01/1946. Lưu trữ tại Tiểu ban NCLS Đảng Tỉnh ủy Quảng Bình.

Lũ Phong, Cao Lao Hạ, An Xá vào Đảng Cộng sản Đông Dương và tổ chức Ban vận động thành lập Đảng bộ Quảng Bình.

Sau khi về nước tìm hiểu tình hình, Ban vận động thành lập Đảng bộ Quảng Bình nhận thấy trong tỉnh đã có tổ chức Đảng. Một số đảng viên ở xa sinh hoạt khó khăn, nhiệm vụ của “viện trợ cách mạng Đông Dương” giao không có điều kiện hoàn thành, hoạt động của đảng viên chỉ bó hẹp trong từng vùng, không liên lạc được với nhau, do đó không xây dựng và mở rộng được phong trào. Vì vậy trên thực tế, Ban vận động thành lập Đảng bộ Quảng Bình không hoạt động.

Ở Lũ Phong, các đồng chí đảng viên đã thành lập được tổ chức Nông hội đỏ gồm 12 đội viên, giác ngộ và giáo dục lòng yêu nước, căm thù giặc cho hội viên, tổ chức đấu tranh chống cường hào, địa chủ áp bức bất công, nhất là vấn đề ruộng đất.

Tháng 10 năm 1933, chi bộ Lũ Phong được thành lập gồm 6 đảng viên: Nguyễn Kim Tiều, Nguyễn Văn Huyền, Phạm Quang Thỏa (Sĩ), Lê Nguyên Phong (Bồ Trạch), Trần Đình Trán và Trần Tinh (Tuyên Hóa). Chi bộ cử đồng chí Nguyễn Kim Tiều làm Bí thư¹². Nhiệm vụ trước mắt của chi bộ là đấu tranh đòi chia lại ruộng đất cho nông dân, gây ảnh hưởng, hạ uy tín của bọn thống trị, qua đấu tranh để củng cố và phát triển các hội quần chúng.

Chi bộ Lũ Phong ra đời không những chỉ có ý nghĩa đối với phong trào cách mạng của quần chúng ở Lũ Phong mà còn có ảnh hưởng quan trọng đến các vùng lân cận. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở huyện Quảng Trạch. Chi bộ Lũ Phong ra đời trở thành nhân tố quan trọng để hình thành Đảng bộ Quảng Trạch sau này.

Chi bộ Lũ Phong ra đời tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống tệ “Phi điền tiên cấp”. Cuộc đấu tranh nổ ra từ cuối năm 1933 kéo dài gần hết năm 1934, qua 3 đợt tập hợp lực lượng quần chúng; đặc biệt đợt đấu tranh lần thứ nhất tại đình Lũ Phong có gần 300 người tham gia. Với sự khôn khéo vận động nên chi bộ đã lôi kéo được một số người giàu trong làng đấu tranh. Bọn hào lý ngoan cố không chịu chấp nhận yêu sách của nông dân, chi bộ đã lãnh đạo, vận động 300 nông dân ký vào đơn rồi kéo lên phủ kêu kiện. Trước áp lực của quần chúng, tri phủ Quảng Trạch buộc phải nhận đơn và lệnh cho chánh phó tổng bỏ lệ “phi điền tiên cấp”, chia ruộng đất theo nguyên tắc bất thãm. Ban chia ruộng đất phải do nông dân bầu ra. Bọn hào lý không được tùy tiện điều hành việc chia ruộng đất như trước. Trong cuộc đấu tranh này, nhân dân các vùng lân cận như thị trấn Ba Đồn, Lộc Điền, Trung Thôn tích cực ủng hộ và tham gia.

Cuộc đấu tranh của nông dân dưới sự lãnh đạo của chi bộ Lũ Phong thu được thắng lợi đã làm cho quần chúng tin tưởng vào Đảng, quyết đi theo Đảng làm cách mạng để cứu nước, cứu dân, trước hết là giành quyền lợi thiết thân cho mình.

Các chi bộ Đảng ra đời ở Quảng Bình là kết quả của việc tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê Nin vào phong trào công nhân và truyền thống yêu nước ở địa

¹² *Lịch sử Đảng bộ huyện Quảng Trạch*, Tập 1 (1930-1954), tr.55.

phương. Tuy mới thành lập, hoạt động riêng lẻ, liên lạc với cấp trên rất khó khăn nhưng các chi bộ Đảng ra đời đầu tiên ở tỉnh Quảng Bình đánh dấu một bước ngoặt lịch sử quan trọng trong tiến trình cách mạng của tỉnh Quảng Bình.

Nhìn chung, trong khoảng thời gian từ năm 1930-1935, những cuộc đấu tranh diễn ra trên địa bàn Quảng Bình, xét về mặt tính chất và quy mô cho thấy sự nhận thức về chính trị, về phương pháp và tổ chức đấu tranh của quần chúng công nông được nâng lên rất cao. Đó là kết quả tổ chức chặt chẽ của cơ sở Đảng ở địa phương, là sự tuyên truyền, hướng dẫn tích cực của các đồng chí đảng viên. Ngoài ra, đảng viên và một số quần chúng ở Quảng Bình trong thời kỳ này còn được tiếp thu những kinh nghiệm đấu tranh thông qua các tờ báo cách mạng, các tài liệu lưu hành bí mật. Từ khi ra đời, tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, hoạt động có hiệu quả trên nhiều mặt, xây dựng được cơ sở Đảng vững chắc, phát triển thêm đảng viên mới để chuẩn bị điều kiện lập thêm chi bộ; xây dựng được các tổ chức quần chúng bí mật, bán công khai, đưa quần chúng công nông ra đấu tranh giành lợi ích thiết thân hàng ngày, phối hợp chặt chẽ với phong trào chung.

Sự hoạt động của những đảng viên cộng sản ở Quảng Bình cùng với phong trào đấu tranh sôi nổi trong thời kỳ 1930-1935 khẳng định nhân dân Quảng Bình trong hoàn cảnh nào cũng một lòng đi theo ngọn cờ cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, đó còn là điều kiện, là nhân tố làm tiền đề về tổ chức để Tỉnh ủy Quảng Bình ra đời.

III. Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình lãnh đạo phong trào cách mạng ở Quảng Bình từ 1936 đến 1939

Trước sức ép của dư luận tiến bộ ở Pháp, chính phủ mặt trận nhân dân Pháp buộc phải quyết định toàn xá chính trị phạm và thi hành một số cải cách xã hội cho lao động ở các nước thuộc địa Pháp và cho thành lập các ủy ban điều tra tình hình Đông Dương.

Đầu năm 1936, thực dân Pháp bắt đầu trả tự do cho các chính trị phạm. Các đảng viên cộng sản ở Quảng Bình bị chúng xử án tù trong những năm 1930-1931 lần này cũng được trả tự do.

Tháng 11 năm 1936, được đồng chí Võ Nguyên Giáp giới thiệu, các đồng chí Đoàn Văn Quyết, Đào Việt Doãn ở Lệ Thủy vào Huế gặp đồng chí Phan Đăng Lưu, ủy viên Ban chấp hành lâm thời xứ ủy Trung Kỳ. Các đồng chí đảng viên cộng sản ở Quảng Bình đã được đồng chí Phan Đăng Lưu truyền đạt những nhận định và đường lối mới của Quốc tế cộng sản, về mặt trận chống phát xít, chống chiến tranh, cách tập hợp lực lượng, vận động quần chúng, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, tổ chức lấy chữ ký, đưa yêu sách lên Viện dân biểu Trung Kỳ và triển khai kế hoạch của Xứ ủy chuẩn bị đón Gô-đa sang Việt Nam.

Các phủ Quảng Trạch, Quảng Ninh, huyện Bố Trạch, Lệ Thủy, thị xã Đồng Hới dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên đã phát động nhân dân tham gia đón Gô-đa và “phái bộ điều tra” tình hình của chính phủ Pháp.

Tháng 2 năm 1937, tại huyện Lệ Thủy, chi bộ Mỹ Trung huy động gần 1.000 quần chúng dự mít tinh nghe ý nghĩa, yêu cầu, nội dung việc chính phủ Pháp cử đoàn “phái bộ điều tra” sang Việt Nam.

Ngày 25 tháng 2 năm 1937, thanh niên và công chức thị xã Đồng Hới kéo về tòa khâm sứ đón Gô-đa đưa bản thỉnh nguyện và hơn 100 nhân dân tổng Hoàn Lão kéo về ga Kẻ Ráy đợi đón đoàn vào. Tuy nhiên, Gô-đa không dừng lại Quảng Bình, và các buổi đón trở thành những cuộc mít tinh, hội họp, truyền nhau nghe kinh nghiệm đấu tranh với bọn quan lại, hào lý, tạo nên một không khí phấn khởi, hồ hởi trong dân chúng.

Tại các vùng nông thôn Kẻ Ráy, Kẻ Ngói, Kẻ Hạ, Đồng Cao (Bố Trạch), Võ Xá (Quảng Ninh) đã dấy lên hàng chục cuộc đấu tranh của nông dân chống lại cường hào, lý trưởng, đòi bỏ lệ “phì điền tiên cấp”, đòi chia lại ruộng công, đòi cải cách dân chủ hương thôn...

Ngày 20 tháng 3 năm 1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra thông báo chỉ rõ: “Vô luận cuộc tuyển cử gì, Đảng có thể tham gia được là nên tham gia... phải lợi dụng vào các cơ quan gọi là lập hiến mà bênh vực quyền lợi của quần chúng lao động và các tầng lớp dân chúng bị áp bức”¹³.

Được sự lãnh đạo và tuyên truyền của các tổ chức cộng sản, ở Quảng Bình trong cuộc tuyển cử đại biểu vào Viện dân biểu Trung Kỳ thu được thắng lợi, hai ứng cử viên Nguyễn Xuân Các và Hoàng Chánh Đống do Mặt trận Dân chủ giới thiệu đã trúng cử.

Cuộc đấu tranh trên nghị trường đã tác động mạnh đến các vùng nông thôn trong tỉnh. Nông dân tổng Hoàn Lão, Liên Phương, Hà Bạc (Bố Trạch), Mỹ Thổ - Trung Lực (Lệ Thủy), Tiên Lệ, Thanh Thủy, Trung Thôn (Quảng Trạch)... đã nổi dậy đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi công bằng xã hội, đòi được quân cấp điền thổ bình đẳng... Cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ ở nông thôn đã đem lại quyền lợi thiết thực cho quần chúng và tác động đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, nâng cao tinh thần dân tộc trong mỗi người, bước đầu tập hợp được quần chúng đấu tranh theo mục tiêu do Đảng vạch ra, từ đó nâng cao nhận thức cách mạng cho quần chúng.

Là tổ chức công khai, Hội truyền bá quốc ngữ được chính quyền thực dân cấp giấy phép ngày 29 tháng 7 năm 1938. Nhờ sự chỉ đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, cũng như sự hưởng ứng nhiệt liệt của đông đảo quần chúng, phong trào truyền bá quốc ngữ lan rộng ra trong tỉnh. Năm 1938, ở Lộc Điền, Thổ Ngọa, Ba Đồn, Ròn (Quảng Trạch), Hoàn Lão, Lý Hòa (Bố Trạch), Thạch Bàn, An Xá (Lệ Thủy), Trung Bính (Đồng Hới) đã có Hội truyền bá quốc ngữ hoạt động, thu hút hàng trăm nhân sĩ, trí thức, quan lại tiến bộ và tầng lớp nhân dân tham gia.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng trong thông báo về vấn đề “bầu cử và thuế”, các tổ chức cộng sản ở Quảng Bình vận động nhân dân đấu tranh chống lại dự án thuế mới và đòi mở rộng chế độ bầu cử, đòi các quyền dân sinh dân chủ cho toàn thể nhân dân. Tại các địa phương: Trung Thuần, Trung Thôn (Quảng Trạch), Hoàn Lão, Vạn Lộc, Phúc Tự, Đồng Cao (Bố Trạch), Mỹ Thổ - Trung Lực (Lệ Thủy), thị xã Đồng

¹³ *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Tập 2, Ban NCLSD Trung ương xuất bản 1977, tr.172.

Hối nông dân đấu tranh mạnh mẽ chống lại dự án thuế. Tại Trung Thuần hơn 300 nông dân đấu tranh chống lại bọn hương lý đòi chia lại ruộng đất, ký tên vào bản kiến nghị kiện tri phủ Quảng Trạch.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, trong khi đưa quần chúng ra đấu tranh, phải tổ chức và mở rộng phong trào, “Đảng phải hết sức thu nạp đảng viên và củng cố phong trào”¹⁴. Cuộc vận động bầu cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ và phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ thực sự là một phong trào mang tính chất quần chúng ở Quảng Bình, nó ảnh hưởng đến tâm lý và nhận thức của nhân dân một số vùng trong tỉnh. Đó là điều kiện tốt để các tổ chức cơ sở Đảng trong tỉnh phát triển lực lượng, củng cố phong trào cách mạng. Nhiều tổ chức quần chúng được thành lập. Đoàn thanh niên dân chủ đã có trên 200 đoàn viên. Tháng 7 và tháng 11 năm 1939, ở Quảng Trạch có thêm 2 chi bộ Trung Thôn và Trung Thuần ra đời. Như vậy tính riêng Quảng Trạch, cuối năm 1939 số đảng viên tăng lên gấp hai lần so với năm 1937.¹⁵

Trong thời kỳ 1936-1939, ở Quảng Bình chưa bắt được mối liên lạc với Trung ương, chưa có một tổ chức cơ sở Đảng thống nhất trong toàn tỉnh, song đảng viên ở trong các tổ chức cơ sở Đảng, một số đồng chí đảng viên khi ra tù đã tiếp thu được tinh thần các Nghị quyết của Trung ương, với tinh thần chủ động, sáng tạo đã nhanh chóng tiếp thu sự chỉ đạo chuyển hướng chiến lược của Đảng, nhận rõ kẻ thù, mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trước mắt của cách mạng, biết lợi dụng khả năng hợp pháp, tập hợp lực lượng, kịp thời phát động phong trào cách mạng của quần chúng, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình đã có nhiều hình thức hoạt động linh hoạt để tổ chức, tập hợp lực lượng quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng, đồng thời khéo léo, mềm dẻo trong hoạt động, lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù để phân hóa giai cấp, cô lập và lôi kéo họ ngã về phía cách mạng. Các tổ chức cơ sở Đảng đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các hình thức đấu tranh, công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, xây dựng tổ chức bí mật của Đảng để lãnh đạo các tổ chức công khai và nửa công khai của quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ thẳng lợi.

Nhìn chung, trong cao trào đấu tranh dân chủ 1936-1939, ở Quảng Bình đã trưởng thành nhanh chóng về các mặt tư tưởng, tổ chức và phương thức hoạt động, trong lãnh đạo đấu tranh đã quán triệt quan điểm toàn diện, giữ được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa phong trào ở thị xã, thị trấn với phong trào ở nông thôn; lấy thị xã, thị trấn và vùng công nhân làm trọng điểm nhưng vẫn quan tâm đến việc xây dựng và phát động đấu tranh ở vùng nông thôn. Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng đã góp phần xứng đáng vào phong trào chung của cả nước. Những diễn biến của các cuộc đấu tranh trong những năm 1936-1939 đã giúp cho các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình những kinh nghiệm quý báu về vận dụng chủ trương, đường lối và phương pháp cách mạng vào địa

¹⁴ Văn kiện Đảng (1930-1945), Tập 2, Sđd, tr.135.

¹⁵ Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1 (1930-1945), tr.82-83.

phương nhảy bén, mềm dẻo trong đấu tranh thu một số thắng lợi, làm tiền đề cho cao trào cách mạng giải phóng dân tộc trong những năm tiếp theo.

IV. Các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Bình lãnh đạo phong trào cách mạng ở Quảng Bình từ 1939 đến 1945

Cho đến thời gian này, Quảng Bình vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng thống nhất trong toàn tỉnh. Các tổ chức cơ sở Đảng, các đảng viên sau khi mãn hạn tù về vẫn hoạt động riêng lẻ. Mỗi liên lạc với Trung ương và Xứ ủy bị gián đoạn, các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ VI, VII không đến được với Quảng Bình. Trong khi đó kẻ thù lại thường xuyên theo dõi, khủng bố gắt gao, do đó phong trào ở Quảng Bình gặp nhiều bế tắc, lúng túng.

Sau một thời gian ngắn mất phương hướng, các tổ chức cơ sở Đảng và một số đảng viên căn cứ tình hình cụ thể ở địa phương mà trao đổi, bàn bạc, tìm phương hướng hoạt động thích hợp. Ở phủ Quảng Trạch đến cuối năm 1939 đã có thêm 5 chi bộ, 20 đảng viên. Để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn phủ, các đồng chí đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng đã cùng nhau bàn bạc và đi đến nhất trí thành lập cơ quan lãnh đạo thống nhất gọi là Ban cán sự phủ gồm 03 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Huyền (tức đồng chí Tề) phụ trách. Sau khi thành lập, Ban cán sự phân công về các địa phương xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng phong trào quần chúng theo chương trình và hành động thống nhất. Dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự phủ, các tổ chức cơ sở Đảng ở Quảng Trạch được củng cố, phong trào cách mạng của quần chúng và những quyền lợi dân sinh, dân chủ đã giành được trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ được giữ vững.

Ở Lệ Thủy, tổ chức cơ sở Đảng cũng bàn bạc phương thức củng cố tổ chức cơ sở Đảng, giữ vững phong trào cách mạng của quần chúng. Ở các nơi khác như Quảng Ninh, Đồng Hới, mặc dầu chưa có tổ chức cơ sở Đảng nhưng một số đảng viên là tù chính trị phạm cũng bám sát cơ sở, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống tăng thuế, đòi bãi bỏ những thứ thuế vô lý. Mặc dầu không có sự lãnh đạo thống nhất nhưng một phong trào chống thuế chợ đã bùng lên mạnh mẽ ở hầu hết các huyện thị trong tỉnh.

Sau bao nhiêu năm bôn ba hải ngoại, ngày 8 tháng 2 năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về nước và chủ trì hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII ở Pắc Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến 19 tháng 5 năm 1941. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh, xây dựng căn cứ địa cách mạng, tổ chức lực lượng vũ trang, chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Do mất liên lạc với Trung ương và Xứ ủy nên mãi đến tháng 3 năm 1942, Tỉnh ủy Quảng Trị mới cử đồng chí Bùi Trung Lập ra truyền đạt tinh thần Nghị quyết VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho Quảng Bình. Đến Lệ Thủy, đồng chí Bùi Trung Lập trực tiếp truyền đạt tinh thần Nghị quyết VIII cho Chi bộ Mỹ Tho - Trung Lực, sau đó Nghị quyết VIII được chi bộ Mỹ Tho - Trung Lực truyền đạt cho các vùng lân cận. Ở

Quảng Trạch, đồng chí Bùi Trung Lập gặp các đồng chí trong Ban cán sự phủ nắm tình hình, truyền đạt tinh thần Nghị quyết VIII và gợi ý một số việc làm cụ thể.¹⁶

Cũng trong dịp này, đồng chí Bùi Trung Lập đã ghé Đồng Hới truyền đạt tinh thần Nghị quyết VIII cho đồng chí Hoàng Văn Diệm.¹⁷

Tinh thần Nghị quyết VIII của BCHTW Đảng như là một luồng gió mới vạch đường, chỉ lối cho các tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên trong tỉnh và đưa phong trào cách mạng tỉnh nhà chuyển qua bước ngoặt lịch sử mới.

Lê Thủy - nơi tiếp thu sớm Nghị quyết VIII của Trung ương nên phong trào chuyển biến nhanh chóng. Các tổ chức cơ sở Đảng ở Mỹ Tho - Trung Lực và một số vùng lân cận bàn bạc nhất trí thành lập ban lãnh đạo thống nhất huyện gọi là: “Ban liên lạc Đảng toàn huyện” do đồng chí Lê Thuận Chất phụ trách để phối hợp hành động giữa các vùng trong huyện.

Ở Quảng Trạch, sau một thời gian quán triệt và triển khai Nghị quyết Trung ương VIII, đồng chí Bùi Trung Lập cùng Ban cán sự phủ và các tổ chức cơ sở Đảng quyết định chuyển Ban cán sự thành Phủ ủy lâm thời và tờ báo “Hồng Lạc” làm cơ quan ngôn luận của mình.

Sau khi phủ ủy lâm thời được thành lập, Quảng Trạch đẩy mạnh công tác củng cố và xây dựng Đảng. Các cơ sở Đảng được tổ chức và xây dựng thêm ở Ba Đồn - Phan Long, Ngọa Cương - Thanh Thủy. Phủ ủy Quảng Trạch cũng cử đảng viên vào gây dựng cơ sở, tổ chức phong trào quần chúng ở Hòa Duyệt, Troóc, Cự Năm, Lý Hòa, Cao Lao và tìm bắt liên lạc với các đảng viên ở Bố Trạch. Cơ sở Đảng ở vùng Ngọa Cương - Thanh Thủy phát huy ảnh hưởng và mở rộng hoạt động ra các vùng Châu Hóa, Mai Hóa...

Ở thị xã Đồng Hới, công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Mặt trận Việt Minh được mở rộng, các nhóm trung kiên làm nòng cốt để xây dựng Mặt trận Việt Minh được tổ chức ở nhà máy điện, ga Thuận Lý, sở công chánh, xóm Phố, xóm Cầu... Tại trường trung học Sainte-Marie, nhóm học sinh Quảng Trạch do anh Nguyễn Văn Đồng¹⁸ lãnh đạo đã tổ chức truyền bá tư tưởng yêu nước, ý thức dân tộc, lòng căm thù Nhật - Pháp trong nhiều học sinh.

Ở Bố Trạch, các đảng viên đã thay nhau về các thôn xóm nói chuyện về tình hình, nhiệm vụ, vai trò của Mặt trận Việt Minh. Trên cơ sở ý thức quần chúng giác ngộ, các đảng viên ở đây đã tổ chức đấu tranh chống lại việc tri huyện và bọn nha lại ở huyện đường.

Ở Phủ Quảng Ninh, số đảng viên cũ sau một thời gian không hoạt động cũng bắt liên lạc với Đồng Hới để tiếp nhận Nghị quyết Trung ương VIII, một số nhóm trung kiên cũng đã được tổ chức.

¹⁶ Từ Lê Thủy đến Quảng Trạch đồng chí Bùi Trung Lập đóng vai người đi buôn trâu.

¹⁷ Đảng viên ở Thừa Thiên Huế đi tù ở Lao Bảo về, ra Đồng Hới mở hiệu thuốc tây làm nơi liên lạc.

¹⁸ Tức đồng chí Đồng Sĩ Nguyên.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chỉ một thời gian ngắn, phong trào cách mạng ở Quảng Bình đã có những bước chuyển mạnh mẽ. Tổ chức Đảng được củng cố, có nơi phát triển, các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh được tổ chức, có nơi đã thành lập Việt Minh huyện, thị.

Từ ngày 3 đến 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng tại làng Đình Bảng (Huyện Từ Sơn, Bắc Ninh). Hội nghị chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa. Nội dung hội nghị được trình bày trong chỉ thị lịch sử ngày 12 tháng 3 năm 1943: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Giữa lúc tình hình biến chuyển mau lẹ và rất phức tạp như vậy thì ở Quảng Bình hậu quả của những cuộc khủng bố khốc liệt trong những năm 1942-1943 còn rất nặng nề. Nhiều đảng viên còn ở trong các nhà tù, các tổ chức cơ sở Đảng và Mặt trận Việt Minh ở nhiều nơi không dám công khai hoạt động, mối liên lạc giữa Trung ương và Xứ ủy hoàn toàn bế tắc. Các Nghị quyết quan trọng của Trung ương như Nghị quyết Ban Thường vụ trung ương Đảng ngày 28 tháng 3 năm 1943, chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12 tháng 3 năm 1943, chỉ thị về chuẩn bị khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh ngày 7 tháng 5 năm 1944 không đến được với Quảng Bình.

Mặc dù vậy, do ý thức giác ngộ đã được ăn sâu vào quần chúng và đảng viên, các tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên và nhân dân Quảng Bình phần nào nhận thức rõ bản chất kẻ thù do đó những hoạt động của chúng trên đất Quảng Bình được theo dõi chặt chẽ và nhiều nơi tìm cách ngăn chặn. Tháng 5 năm 1945, Bộ trưởng Thanh niên Phan Anh và một tên của tổ chức “Đại Việt liên minh quốc gia” ra Quảng Bình diễn thuyết, kêu gọi lập hội đoàn nhằm chia rẽ và lôi kéo thanh niên, bị nhân dân thị xã tẩy chay. Tại Hoàn Lão, huyện đoàn thanh niên Phan Anh - Bồ Trạch tổ chức đốt lửa trại, thanh niên cứu quốc huyện và một số thanh niên thị xã Đồng Hới ra bảo vệ đồng chí Nguyễn Đức Thượng lên diễn thuyết, kêu gọi thanh niên đoàn kết chống Nhật, cứu nước. Tại Lệ Thủy, thanh niên Phan Anh tổ chức cắm trại ở thôn Cổ Liễu, cán bộ Việt Minh huyện đã tổ chức cho thanh niên cứu quốc tham gia và bảo vệ cho đồng chí Trần Đình Giáp lên diễn thuyết kêu gọi thanh niên đoàn kết cứu nước và hô “đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim”. Tại ga Thuận Lý (Đồng Hới), đồng chí Nguyễn Thanh Nuôi cũng diễn thuyết trước hàng trăm công nhân xe lửa, kêu gọi anh em tham gia hội công nhân cứu quốc, ủng hộ Việt Minh, đánh đuổi phát xít Nhật. Tại Quảng Trạch, lính Nhật kéo về diễu võ dương oai, hô hào cho thuyết Đông Á, bị nhân dân tẩy chay...

Tóm lại, phong trào cách mạng thời gian này dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng mặc dù chưa đều, chưa mạnh, nhưng đã có biểu hiện tính năng động, sáng tạo và có tác dụng nuôi dưỡng phong trào, chờ thời cơ thuận lợi để lãnh đạo quần chúng vùng lên giải phóng dân tộc.

Để thống nhất tổ chức Đảng ở miền Trung, ngày 27 tháng 6 năm 1945, Trung ương Đảng gửi thư kêu gọi những người cộng sản miền Trung hãy thống nhất lại dưới ngọn cờ của Đảng. Thực hiện lời kêu gọi trong thư của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng, cuối tháng 6 năm 1945, đồng chí Hồng Xích Tâm mang theo chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Thường vụ Trung ương Đảng, thư của Ban Chấp hành Trung ương, lời kêu gọi của Ủy ban thống nhất Trung Kỳ và các tài liệu của Tổng bộ Việt Minh vào Quảng Bình. Đồng chí Hồng Xích Tâm đã gặp đồng chí Võ Hồng Thanh và Võ Văn Quyết ở huyện Lệ Thủy. Các đồng chí đã cùng nhau bàn bạc và phân công nhau đi khắp nơi để chấp nối với các tổ chức cơ sở Đảng ở huyện thị để mở rộng hội nghị toàn tỉnh tiếp thu chủ trương của Trung ương, Xứ ủy và thống nhất lực lượng lãnh đạo toàn tỉnh.

Ngày 2 tháng 7 năm 1945, tại cuộc hội nghị cán bộ Đảng được triệu tập tại chùa An Xá (Lệ Thủy), 13 đồng chí đại diện cho các phủ, huyện và thị xã Đồng Hới đã về dự. Hội nghị được đồng chí Trần Hữu Dực đến thăm và nói chuyện về tình hình, nhiệm vụ trước mắt và sự cấp thiết phải chuẩn bị mọi điều kiện để khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí Đoàn Khuê được tổ chức Đảng ở nhà tù Buôn Ma Thuật phân công về hoạt động ở Quảng Bình cũng có mặt tại hội nghị. Hội nghị cũng đã quyết định những vấn đề quan trọng:

- Cùng cố tổ chức Đảng ở những nơi đã có, mở rộng và phát triển Đảng vào các vùng trọng yếu, nhất là thị xã Đồng Hới, vùng nông thôn, trong tầng lớp công nhân.
- Thống nhất lực lượng Việt Minh trong toàn tỉnh.
- Chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền sắp nổ ra.

Như vậy sau một thời gian dài, các tổ chức cơ sở Đảng trong tỉnh hoạt động riêng lẻ, thiếu sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, nay Quảng Bình đã có cơ quan lãnh đạo Đảng thống nhất. Việc mở hội nghị thống nhất Đảng và cử cơ quan lãnh đạo của tỉnh là một bước ngoặt lịch sử quan trọng mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ thống nhất tổ chức, thống nhất lãnh đạo, thống nhất hành động trong toàn tỉnh.

Tiếp theo hội nghị cán bộ Đảng ở An Xá, ngày 4 tháng 7 năm 1945, hội nghị Việt Minh toàn tỉnh được triệu tập ở trại sản xuất An Sinh (xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy). Tham dự hội nghị có 30 đại biểu đại diện cho Mặt trận Việt Minh các huyện thị trong tỉnh. Hội nghị đã bàn bạc và nhất trí các chủ trương lớn và cấp bách cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền: Thống nhất lực lượng Việt Minh trong toàn tỉnh, lấy bí danh là “Việt Minh Cô Tám”...; Bầu Ban Chấp hành Việt Minh tỉnh gồm 7 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Đồng làm chủ nhiệm; Tổ chức lực lượng tự vệ tập trung ở tỉnh, huyện, lập một số chiến khu và khu căn cứ cách mạng, mua sắm và rèn đúc một số vũ khí để trang bị cho lực lượng tự vệ; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xung phong để kịp thời phổ biến chương trình, điều lệ Việt Minh xuống tận cơ sở...

Cùng với việc thành lập Ban vận động thống nhất Đảng, việc thành lập Tỉnh bộ Việt Minh là bước phát triển mới của phong trào cách mạng Quảng Bình, là điều kiện không thể thiếu trong việc tập hợp lực lượng quần chúng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Sau các cuộc hội nghị lịch sử trên, phong trào cách mạng ở Quảng Bình có bước phát triển nhảy vọt chưa từng thấy. Ban Chấp hành Việt Minh các phủ, huyện, thị xã, tổng, làng lần lượt ra đời. Hàng ngàn cuộc mít tinh được tổ chức khắp nơi thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Trung Thuần (Quảng Trạch) được xây dựng thành chiến khu, Võ Xá (Quảng Ninh) được xây dựng thành khu căn cứ. Thị xã Đồng Hới xây dựng khu căn cứ Bàu Reng. Huyện Bố Trạch tổ chức hội nghị Việt Minh toàn huyện tại Võ Thuận để bàn biện pháp thực hiện nội dung hội nghị An Xá và An Sinh, hội nghị chủ trương thành lập đội tự vệ tập trung. Các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy đều có các hội nghị Đảng hoặc Mặt trận Việt Minh để kiện toàn tổ chức, chuẩn bị lực lượng vũ trang, giáo dục tập hợp quần chúng, thành lập Việt Minh làng, xã sẵn sàng đợi thời cơ vùng lên giành chính quyền.

Thượng tuần tháng 8 năm 1945, Tỉnh bộ Việt Minh dời trụ sở từ Mỹ Tho - Trung Lực về khu căn cứ Võ Xá gần thị xã Đồng Hới để trực tiếp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Tại Võ Xá, Tỉnh bộ Việt Minh đã mở một lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh cho các phủ, huyện; thành lập đội nghĩa binh của tỉnh và thường xuyên luyện tập.

Như vậy đến đầu tháng 8 năm 1945, công cuộc chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Bình đã tương đối đầy đủ, chu đáo, toàn diện. Điều kiện cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang đã xuất hiện, tầng lớp trung gian ngã theo cách mạng, đội tiên phong và quần chúng cách mạng đã sẵn sàng, chỉ đợi thời cơ và tinh thần cách mạng xuất hiện là cuộc khởi nghĩa có thể nổ ra và nhanh chóng giành thắng lợi.

**** Khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945 ở Quảng Bình***

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, chủ trương kịp thời lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Và để thống nhất lãnh đạo Tổng khởi nghĩa, Hội nghị quyết định thành lập “Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc”. Sau đó ngay trong đêm 13 tháng 8 năm 1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc đã gửi bản quân lệnh số 1 cho đồng bào và chiến sĩ cả nước nhanh chóng vùng dậy giành quyền độc lập.

Tiếp sau Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội Quốc dân họp ngày 16 tháng 8 năm 1945 cũng tại Tân Trào đã thông qua “Mười chính sách lớn của Việt Minh”, thông qua “Lệnh Tổng khởi nghĩa”, quyết định quốc kỳ nền đỏ sao vàng, chọn bài “Tiến quân ca” làm quốc ca và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Tại Đại hội lịch sử này, Đảng ta đã đề ra chủ trương hết sức đúng đắn là lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy tước vũ khí của Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, giành lấy chính quyền từ tay Nhật, lật đổ bọn bù nhìn tay sai của Nhật, đứng ở địa vị làm chủ nước mình mà tiếp đoàn quân Đồng minh vào giải phóng quân Nhật trên đất Đông Dương.

Ngay sau Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân Tân Trào, Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời hiệu triệu đồng bào và chiến sĩ cả nước nổi dậy giành chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Giờ quyết định

cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn thể đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, cơ sở Việt Minh thị xã Đồng Hới nắm được tin Nhật đầu hàng đồng minh liền cấp tốc báo cho Tỉnh bộ Việt Minh ở khu căn cứ Võ Xá. Ngay trong hôm đó, Tỉnh bộ Việt Minh đã mở hội nghị bàn kế hoạch khởi nghĩa. Hội nghị nhận định thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền đã đến.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, một cuộc hội nghị cán bộ Việt Minh lại được triệu tập tại thị xã Đồng Hới để tiếp nhận lệnh tổng khởi nghĩa của Trung ương do đồng chí Tố Hữu truyền đạt. Hội nghị đã thảo luận, bàn bạc và đi đến nhất trí: Lấy ngày 23 tháng 8 năm 1945 làm ngày khởi nghĩa chung cho toàn tỉnh; khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Đồng Hới và các phủ, huyện trong cùng một ngày, cùng một lúc, sau đó giải quyết hệ thống chính quyền tổng, xã.

Đúng như kế hoạch đã dự định, đêm 22 tháng 8 năm 1945, đội nghĩa binh của tỉnh cùng tự vệ Đồng Hới bí mật đột nhập nội thị chiếm dinh tỉnh trưởng, tỉnh phó sở mật thám, lục bộ, kho bạc, dây thép, nhà lao. Tỉnh trưởng Nguyễn Thơ và tên Quản Long đồn trưởng bảo an bị bắt và đưa về tạm giam tại nhà lao. Đồng chí Hoàng Văn Diệm và Trần Hường thay mặt Việt Minh đến gặp đồn trưởng Nhật đưa tối hậu thư với nội dung: nếu Nhật không can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Minh thì sẽ được bảo toàn tính mạng và tạo mọi điều kiện về quê hương, nếu có hành động chống phá thì sẽ bị Việt Minh trừng trị. Trước cao trào cách mạng đang lên và áp lực của quần chúng, tên chỉ huy Nhật buộc phải chấp nhận các điều kiện của ta.

12 giờ đêm hôm đó, Ủy ban Khởi nghĩa tỉnh họp phiên cuối cùng để kiểm điểm việc chuẩn bị khởi nghĩa ở thị xã, ở các địa phương và quyết định giờ khởi nghĩa và tuyên bố quyết định ban bố lệnh tổng khởi nghĩa.

Ngay sau đó, một lá cờ đỏ sao vàng cỡ lớn xuất hiện trên nóc nhà Ủy ban Khởi nghĩa, các cán bộ Ủy ban Khởi nghĩa nhanh chóng tỏa về các hướng truyền đạt lệnh tổng khởi nghĩa và hướng dẫn quần chúng tràn vào thị xã.

Đúng 8 giờ sáng ngày 20 tháng 8 năm 1945, Ủy ban Khởi nghĩa từ trụ sở chính ở đường Huỳnh Côn bước lên xe tiến vào dinh tỉnh trưởng giữa tiếng hô vang của quần chúng. Tại buổi mít tinh trọng thể này, Ủy ban Khởi nghĩa làm lễ ra mắt và tuyên bố thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời gồm 7 đồng chí¹⁹. Chủ tịch Trần Văn Sớ thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa và Ủy ban Cách mạng báo cáo trước đồng bào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, tuyên bố xóa bỏ ngụy quyền của địch từ tỉnh xuống thôn, xã.

Tại các phủ huyện, trong đêm 22 rạng ngày 23 tháng 8 năm 1945, cùng thời gian với việc khởi nghĩa ở thị xã Đồng Hới, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Khởi nghĩa các phủ huyện đều lãnh đạo quần chúng đồng loạt vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

¹⁹ Trần Văn Sớ - Chủ tịch; Đoàn Khuê - Ủy viên quân sự; Hoàng Văn Diệm - Phó Chủ tịch; Trần Hường - Trình sát; Võ Thuần Nho - Tuyên truyền; Trần Đình Giáp - Kinh tế; Lê Đình Triển - Dân sinh.

Tại phủ Quảng Ninh, huyện Lê Thủy, huyện Bồ Trạch, phủ Quảng Trạch, tối 22 tháng 8 năm 1945, lệnh tổng khởi nghĩa được phổ biến tận cơ sở. Một không khí nô nức phấn khởi trong toàn huyện, phủ. Lực lượng vũ trang được tập trung về bao vây huyện đường, phủ đường. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, các huyện trưởng và tay chân của nó đều phải đầu hàng và giao nộp hết sổ sách, giấy tờ cho cách mạng. Sau khi chiếm được chính quyền, Ủy ban Khởi nghĩa các huyện, phủ đã tổ chức ngay các cuộc mít tinh tuyên bố với đồng bào khởi nghĩa đã thành công, chính quyền cách mạng đã thành lập.

Giành chính quyền ở tỉnh, phủ và các huyện xong, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời chủ trương giải quyết hệ thống chính quyền cơ sở. Cho đến ngày 25 tháng 8 năm 1945, chính quyền cách mạng từ tỉnh xuống phủ, huyện, tổng, xã, đã được thiết lập. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Bình diễn ra nhanh gọn, không đổ máu và giành thắng lợi triệt để.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã đưa nước ta vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đảng ta từ một Đảng không hợp pháp, trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền trong cả nước. Nước ta từ một nước thuộc địa và nửa phong kiến trở thành nước độc lập và dân chủ. Với những kết quả như trên, Cách mạng tháng Tám đã mở ra một chân trời mới cho nhân dân ta tiến lên xây dựng cuộc sống ấm no và hạnh phúc.

Cách mạng tháng Tám ở Quảng Bình là một bộ phận của cuộc Tổng khởi nghĩa do Đảng ta lãnh đạo. Nó không những là kết quả trực tiếp của cuộc vận động giải phóng dân tộc thời kỳ 1939-1945 mà còn là kết quả của quá trình vận động cách mạng từ năm 1930, khi các tổ chức cộng sản đầu tiên ra đời. Trải qua 15 năm chiến đấu đầy hy sinh gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, bất chấp sự khủng bố, tàn sát của kẻ thù, những người cộng sản Quảng Bình đã kiên trì bám chắc trong quần chúng, kiên trì vận động và lãnh đạo quần chúng công nhân, nông dân và đồng bào dân tộc nổi dậy đấu tranh trong các cao trào 1930-1931, 1936-1939. Những cuộc đấu tranh đó thực sự là những cuộc diễn tập của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Qua các cao trào đấu tranh đó, những người cộng sản Quảng Bình đã tích lũy được những kinh nghiệm vô cùng phong phú về nhiều mặt, nhất là về vận động và phát động quần chúng.

Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 đã mở ra trang sử mới trong lịch sử của nhân dân trong tỉnh, đồng thời đã tạo ra những tiền đề quan trọng để nhân dân trong tỉnh bước đầu vào giai đoạn cách mạng tiếp theo, giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.